TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/DS-ST
Ngày: 12-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự-cho mượn đất-đòi tài sản -quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thành Thật.
2. Ông Trần Thanh Việt.
- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Trung - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hữu- *Kiểm sát viên.*

Ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng dân sự - cho mượn đất-đòi tài sản-quyền sử dụng đất, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Văn K, sinh năm 1968.
Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1971
Địa chỉ: số 284/25B, khóm ML, phường MP, thành phố LX, tỉnh AG.
Người đại diện theo ủy quyền cho ông K: Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1971. Địa chỉ: số 284/25B, khóm ML, phường MP, thành phố LX, tỉnh AG. (Theo giấy ủy quyền số 672 ngày 31/10/2017 do văn phòng công chứng Nhựt Quang chứng nhận) (Có mặt)

2.Bị đơn: Ông Trần Minh D, sinh năm 1972.
Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Tổ 14, khóm VĐ1, phường NS, thành phố CĐ, tỉnh AG. (Có mặt)
Bà Ngô Thị Thúy H, sinh năm 1981.
Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Lô 16 I 2, khóm Đông Thịnh 6, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. (Có mặt)
Em Trần Quang H, sinh năm 2002. (Vắng mặt)
Em Trần Hải Quang, sinh năm 2004. (Vắng mặt)
Địa chỉ liên lạc bị đơn: số 284/25B, khóm ML, phường MP, thành phố LX, tỉnh AG.
Ông D và bà H giám hộ cho Hải và Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 05 năm 2017, bổ sung ngày 31 tháng 10 năm 2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Bùi Văn K, bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Ngày 07 tháng 02 năm 2013 vợ chồng ông bà là Bùi Văn K và Nguyễn Thị Thùy L được Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH04727, thuộc thửa đất số 108; tờ bản đồ số 23; diện tích 142,0m^2; mục đích sử dụng đất ở tại đô thị, đất tọa lạc tại khóm ML, phường MP, thành phố LX, tỉnh AG.

Năm 2001 thấy gia đình ông Trần Minh D và bà Ngô Thị Thúy H và hai người con còn nhỏ không có nơi nương tựa nên cho mượn tạm một phần đất để cất nhà ở với diện tích chiều ngang 4m x chiều dài 6 = 24m^2 nằm trong diện tích đất 142,0m^2. Việc cho ở nhờ không làm giấy tờ, đến ngày 04 tháng 08 năm 2003 có lập tờ hợp đồng được Ban khóm Mỹ Lộc, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên xác nhận. Theo thỏa thuận, cho ông D và bà H ở nhờ trong hạn hai năm, từ 2003 đến 2005 nếu có nhu cầu ông D và bà H phải trả lại đất cho vợ chồng ông K và bà L.

Đến năm 2016 do có nhu cầu sử dụng phần diện tích đất nên vợ chồng ông K và bà L yêu cầu ông Trần Minh D và bà Ngô Thị Thúy H phải tháo dỡ toàn bộ căn nhà và các vật kiến trúc xây dựng nhà trả lại đất cho ông bà nhưng hai vợ chồng ông D không đồng ý.

Nay, do ông Trần Minh D vi phạm hợp đồng viết tay được ban khóm Mỹ Lộc, phường Mỹ Phước xác nhận ngày 04 tháng 08 năm 2003 nên ông Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị Thùy L khởi kiện yêu cầu buộc ông Trần Minh D và bà Ngô Thị Thúy H và các con phải tháo dỡ toàn bộ căn nhà và các vật kiến trúc khác trên diện tích đất 24m^2 của ông Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị Thùy L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Giao trả lại cho ông K và bà L phần đất có diện tích đất trước đó vợ chồng ông Trần Minh D và bà Ngô Thị Thúy H và các con đã mượn để xây dựng nhà ở tạm có chiều ngang 4m x chiều dài 6, tổng cộng 24m^2 nằm trong quyền sử dụng đất 142m^2 thuộc quyền sử dụng đất của ông K và bà L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong quá trình đo đạc hiện trạng xác định phần đất nhà ở ông D và bà H xây cất có diện tích 21,6m^2 và 6,3m^2 là phần đất xây cất nhà vệ sinh và bếp ăn sinh hoạt gia đình của ông D và bà H. Do phần đất cho ông D, bà H ở tạm nên khi đo đạc lại diện tích đất tăng với tổng diện tích là 27,9m^2 thì ông K và bà L không thay đổi yêu cầu khởi kiện.

Theo tờ tự khai ngày 24 tháng 11 năm 2017, ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa ông Trần Minh D và bà Ngô Thị Thúy H cùng trình bày:

Năm 1996 ông bà được biết là ông Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị Thùy L có mua một phần đất thổ cư tại hẻm khóm Mỹ Lộc, phường Mỹ Phước, thị xã Long Xuyên (nay là thành phố Long Xuyên), tỉnh An Giang. Do phần đất của ông K còn là phần trống và tại thời điểm 2001 do hoàn cảnh gia đình ông D và bà H quá khó khăn, không có nơi ở nên được vợ chồng ông K và bà L cho ở nhờ trên phần đất phía sau để xây cất nhà ở tạm có chiều ngang 4m x chiều dài 6m = 24m^2 với kết cấu nhà nóng đá, sàn gỗ, vách tole. Sinh sống được hơn một năm thì ông K và bà L sợ vợ chồng ông bà chiếm đất sử dụng không trả lại nên có nhờ tổ trưởng ở địa phương làm tờ hợp đồng vào ngày 04 tháng 08 năm 2003.

Trong thời gian ở nhờ trên đất của ông K và bà L thì ông bà được biết ông K và bà L có làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ) và có yêu cầu vợ chồng ông D và bà H ký tên xác nhận ở nhờ trên đất của ông K và bà L.

Đến năm 2016 ông K và bà L có yêu cầu vợ chồng ông D, bà H trả lại phần diện tích đất đã ở nhờ từ năm 2001 cho đến nay. Theo yêu cầu của ông K và bà L, vợ chồng ông D, bà H đồng ý trả diện tích đất đã ở nhờ nhưng hiện nay do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn,

không có nơi ở khác nên có xin ông K và bà L cho vợ chồng ông bà có thời gian để dọn nơi ở khác và trong khoảng thời gian từ năm 2016 do ông K và bà L quá hối thúc gia đình ông D và bà H dọn nhà trả lại đất cho ông K và bà L nên ông bà có tìm mua (nhận chuyển nhượng) một phần đất có diện tích 60m^2 tại Cầu Rạch Ròi Lớn, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên nhưng hiện nay chưa được cấp sổ đỏ do hiện trạng là phần đất hầm, loại đất cây lâu năm, không cấp điện, nước sinh hoạt nên đã bán lại cho người khác.

Nay ông K và bà L yêu cầu tháo dỡ nhà, dọn nơi ở khác thì ông D và bà H đồng ý theo yêu cầu khởi kiện nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa có nơi ở mới nên xin có thời gian để di dời nhà, trả lại đất cho ông K và bà L. Riêng về số tiền bà L hỗ trợ di dời nhà một số tiền 5.000.000đ ông D, bà H không nhận.

Hiện nay, gia đình ông bà có bốn người, hai con tên là Hải và Quang còn nhỏ, ông D và bà H là cha mẹ làm người giám hộ cho hai con chung nên hai cháu không cần thiết phải có mặt để giải quyết vụ án, hai con chung còn đi học.

Tại phiên tòa: Bà L không thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn. Bà L đồng ý cho gia đình ông D lưu cư trong thời gian 12 tháng kể từ ngày bản án có liệu lực theo quy định của pháp luật. Tự nguyện hỗ trợ cho ông D và bà L số tiền 5.000.000đ để ông bà di dời nhà đi nơi khác.

Ông D, bà H đồng ý trả lại phần diện tích đất đã ở nhờ cho ông K và bà L. Không đồng ý nhận số tiền 5.000.000đ ông K và bà L hỗ trợ tiền di dời nhà.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Long Xuyên:

Việc tuân theo pháp luật của pháp luật tố tụng:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết là đúng thẩm quyền do hiện nay bị đơn có địa chỉ cư trú liên lạc và có mặt tại phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Về thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng là đúng quy định pháp luật và thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia do tranh chấp có đối tượng là quyền sử dụng đất và Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ thông qua hình thức định giá tài sản tranh chấp theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo khoản 2 điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Đối với nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định tại các điều 70, điều 71, điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Ý kiến về giải quyết nội dung vụ án:

Năm 2001, ông K và bà L cho gia đình ông D và bà H cùng các con ở nhờ trên phần đất có diện tích 142m^2, hai bên có làm hợp đồng ngày 04 tháng 08 năm 2003. Nay, ông K và bà L có nhu cầu sử dụng đất nên yêu cầu ông D và bà H cùng các con đang ở trên đất của ông bà dọn nơi ở khác để trả lại phần diện tích đất đã ở nhờ. Ông D, bà H đồng ý trả lại đất cho ông K và bà L nhưng hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa có nơi ở khác nên xin ở lại đến khi có nơi ở mới cam kết sẽ dọn đi.

Xét, ông K và bà L cho ông D và bà H cùng các con của ông bà ở nhờ trên phần đất của ông K và bà L được ông D và bà H xác nhận nên ông K và bà L yêu cầu ông D, bà H cùng các con của ông bà tháo dỡ nhà, vật kiến trúc có trên đất để trả lại phần diện tích đất cho mượn theo bản trích đo hiện trạng đất tranh chấp ngày 15 tháng 06 năm 2018 do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Long Xuyên tại các điểm 17, 25, 21, 23 và 28,

29, 17 và 30 là có căn cứ và đúng quy định tại các điều 512, 514, 517 Bộ luật dân sự 2005.

Tại phiên tòa, nguyên đơn đồng ý cho bị đơn lưu cư trong hạn 12 tháng và hỗ trợ di dời 5.000.000đ là ý chí tự nguyện của bà L, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, các đương sự có mặt nên căn cứ vào khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử là đúng quy định pháp luật.

[2] Ông Bùi Văn K ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thùy L theo giấy ủy quyền số 672 ngày 31 tháng 10 năm 2017. Việc ủy quyền phù hợp quy định tại điều 138, điều 562 và điều 563 Bộ Luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[3] Về nội dung vụ án: Năm 2001 ông K, bà L cho gia đình ông Trần Minh D, bà Ngô Thị Thúy H mượn phần diện tích đất 24m^2 để cất nhà ở nhưng đến ngày 04 tháng 08 năm 2003 hai bên lập tờ hợp đồng cho ông D, bà H ở nhờ trong hạn hai năm từ 2003 đến 2005. Khi mượn đất, ông D, bà H tự xây căn nhà diện tích 24m^2, cấu trúc sàn ván, khung gỗ vuông, vách tole, mái tole; nhà vệ sinh và bếp nằm phía bên trái nhà chính có cấu trúc là nền dal tấm, khung gỗ vuông, vách tole, mái tole, không có hầm tự hoại, có đường dẫn sang nhà bà L. Phần diện tích đất ông D, bà H cùng các con của ông bà sử dụng nằm trong phạm vi ranh giới sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp cho ông K và bà L. Ông K và bà L cho rằng khi cho ở nhờ chỉ đo tạm phần diện tích đất để tạm xây cất trên phần diện tích khoảng 24m^2, nay đo đạc xác định diện tích cụ thể là 21,6m^2 và phát sinh thêm phần diện tích nhà vệ sinh, bếp nấu ăn phục vụ sinh hoạt gia đình của ông D, bà H với diện tích 6,3m^2. Tổng diện tích 27,9m^2 nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông K và bà L nên ông bà vẫn yêu cầu yêu cầu ông D bà H cùng các con của ông D bà H đang ở trên đất phải tháo dỡ nhà chính, nhà vệ sinh và bếp trả lại phần đất cho ông K và bà L sử dụng. Ông D và bà H xác định phần diện tích đất ông bà xây cất nhà ở vào năm 2001 nằm toàn bộ trong phần diện tích đất của ông K và bà L, khi xây dựng nhà có cơi nới thêm phần diện tích đất để làm nhà vệ sinh và nhà bếp nấu ăn phục vụ sinh hoạt cho gia đình với diện tích khoản hơn 6m^2. Nay, ông K và bà L có nhu cầu sử dụng đất nên yêu cầu tháo dỡ, di dời nhà trả lại cho ông bà phần đất có tổng diện tích 27,9m^2 thì vợ chồng ông D và bà H đồng ý. Nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nơi ở khác ngoài căn nhà đất hiện nay nên xin ông K, bà L tiếp tục cho ở nhờ nhưng không xác định được thời hạn để di dời nhà, trả đất cho ông K và bà L.

[4] Xét, việc ông D, bà H thừa nhận phần đất có diện tích 27,9m^2 ở nhờ của ông K, bà L từ 2001 đến nay. Ông bà biết ông K, bà L được Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tại bản đồ hiện trạng khu đất tranh chấp do Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh Long Xuyên lập ngày 15 tháng 06 năm 2018, biên bản định giá tài sản ngày 09 tháng 08 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản thì căn nhà ông D, bà H cùng các con đang ở có diện tích 21,6m^2; thể hiện bởi các điểm 17, 25, 21, 23; nhà vệ sinh và bếp được giới hạn bởi các điểm 28, 29, 17, 30 đã nằm trong phạm vi giới hạn quyền sử dụng đất của ông K và bà L, tổng giá trị nhà, đất, vật kiến trúc do ông D, bà H xây cất có giá trị 48.394.500đ là đã được Ủy ban nhân dân thành phố

Long Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K và bà L nhưng nay ông D và bà H chưa có điều kiện tháo dỡ nhà trả lại phần diện tích đất ở nhờ 27,9m^2 cho ông K và bà L, xin được tiếp tục ở nhờ, không xác định thời gian trả lại diện tích đất và xin ở đến khi nào có nơi ở mới sẽ tự di dời nhưng không được ông K và bà L đồng ý. Bởi lẽ, ông K và bà L cũng đã tạo điều kiện thuận lợi cho ông D, bà L đã ở nhờ trên đất trong thời gian dài từ năm 2001 cho đến nay nên không có căn cứ xem xét chấp nhận yêu cầu của ông D, bà H. Do đó, việc ông K và bà L yêu cầu ông D và bà H cùng các con Hải và Quang phải có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời nhà để giao trả phần đất 27,9m^2 cho ông bà quản lý sử dụng là phù hợp quy định tại điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005 là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, bà L đã tự nguyện hỗ trợ di dời cho ông D và bà H với số tiền 5.000.000đ và cho thời gian lưu cư là 12 tháng. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện trên của bà L là phù hợp với qui định pháp luật nên được ghi nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại cho ông bà số tiền 600.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003612 ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ông D và bà H phải liên đới trách nhiệm nộp số tiền 300.000đ.

[7] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; định giá tài sản, thẩm định giá tài sản: Ông D và bà H nộp 1.000.000đ; ông K và bà L nhận lại 1.000.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự

Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005.

Điều 138, điều 562 và điều 563 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Điều 166, điều 203 Luật đất đai năm 2013.

Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

-Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn K, bà Nguyễn Thị Thùy L đối với ông Trần Minh D, bà Ngô Thị Thúy H.

Buộc ông Trần Minh D, bà Ngô Thị Thúy H phải tháo dỡ di dời nhà ở, nhà vệ sinh và bếp giao trả cho ông Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị Thùy L phần diện tích đất 27,9m^2 được giới hạn bởi các điểm 17, 25, 21, 23; 28, 29, 17, 30 thuộc thửa đất số 108, tờ bản đồ số 23, đất tọa lạc tại địa chỉ số 284/25B, hẻm Triệu Quang Phục, khóm ML, phường MP, thành phố LX, tỉnh AG theo bản trích đo hiện trạng khu đất do Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Long Xuyên lập ngày 15 tháng 06 năm 2018 mà ông Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị Thùy L đã được Ủy ban nhân nhân thành phố Long Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH0472, ngày 07 tháng 02 năm 2013.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị Thùy L hỗ trợ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho ông Trần Minh D, bà Ngô Thị Thúy H di dời nhà ở, nhà vệ sinh và bếp.

Ông Trần Minh D, bà Ngô Thị Thúy H, em Trần Hải Qvà em Trần Quang H được quyền lưu cư trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Minh D, bà Ngô Thị Thúy H phải liên đới nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng)

Trả lại cho ông Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị Thùy L số tiền 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003612 ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Về chi phí định giá:

Ông Trần Minh D, bà Ngô Thị Thúy H phải liên đới nộp 1.000.000đ (một triệu đồng) tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ông Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị Thùy L được nhận lại 1.000.000đ (một triệu đồng) tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ông Bùi Văn K và bà Nguyễn Thị Thùy L; Trần Minh D, bà Ngô Thị Thúy H, em Trần Quang H và em Trần Hải Qđược quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND-TPLX;
Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phương